



Cờ Vàng Phủ Lầy Giá Gương

Bắc Đẩu Võ Ý

Tôi đi HO10, định cư tại thành phố Saint Louis tiểu bang Missouri đầu tháng 6 năm 1992. Saint Louis là một thành phố tương đối sầm uất thuộc miền Trung Tây nước Mỹ, nằm bên dòng sông Mississippi như là một lần ranh, phía trên là tiểu bang Illinois với thành phố Chicago rộn ràng.

Người Việt tị nạn tại Saint Louis không nhiều, khoảng 10 ngàn người trên 350 ngàn dân bản xứ pha lẫn các sắc dân gốc Châu Phi, Châu Âu, Châu Á, và Hispanic. Saint Louis thể hiện bốn mùa rõ ràng. Mùa Xuân cây cỏ đâm chồi, mùa Thu lá vàng, mùa Hè nóng bức và mùa Đông tuyết rơi.

Gia đình tôi đến Saint Louis vào lúc chớm hè, học sinh đã nghỉ học. Một tuần sau, các chiến hữu Không Quân mời tôi tham dự Ngày Quân Lực 19 tháng 6, được tổ chức tại một sảnh đường của một building trên đại lộ Grand (con đường chính của người Việt tại đây). 17 năm sau ngày mất nước, lần đầu tiên cảm xúc tôi dâng trào khi được dịp nghe lại quốc ca VNCH trỗi lên hùng hồn, được nhìn lại Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ

thân yêu được đặt trang trọng trên khán đài.

Đại Tá Ngô Tấn Nghĩa (K9/ Võ Bi Đà Lạt, Cựu Tỉnh Trưởng Bình Thuận) giới thiệu tôi với mọi người tham dự. Tôi vui mừng gặp lại đồng đội đồng hương, nhưng điều làm tôi ngây ngất vẫn là *được nghe và thấy lại* quốc ca và quốc kỳ VNCH, như thể tôi gặp lại khung trời cũ, đồng đội xưa...

Sinh hoạt trong hội đoàn quốc gia trở thành một nhu cầu thiêng liêng của mọi cựu quân nhân QLVNCH trên quê hương mới. Tôi nhanh chóng hội nhập vào sinh hoạt của cộng đồng người Việt tại đây. Một trong những thành tựu mà tôi hãnh diện được đóng góp tâm huyết của mình là Nghị Quyết Vinh Danh Cờ Vàng do Thành Phố ký và ban hành nhân ngày 30 tháng 4 năm 2004 tại tòa Thị Sảnh Saint Louis.

Được biết, Nghị Quyết Vinh Danh Cờ Vàng xuất hiện đầu tiên và có hiệu lực ngày 19 tháng 2 năm 2003 tại thành phố Westminster California, sau vụ Trần Trường, là nguồn cảm hứng cho hầu hết người Việt tị nạn khắp nước Mỹ và các nước Tự Do trên thế giới như Canada, Úc, Nhật, Pháp, Đức..., noi theo.

Tính đến nay, (08/31/2008 - chiendichcovang) đã có 14 Tiểu Bang, 7 Quận Hạt và 88 Thành Phố, **công nhận** Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ là biểu tượng của người Việt tị nạn Cộng Sản tại Mỹ. Cờ Vàng cũng là lá cờ “Tự Do và Di Sản”, đại diện cho người tị nạn Việt Nam khắp nơi trên thế giới.

Chiến Dịch Cờ Vàng khởi sự đầu tiên từ năm 2003 tại Virginia và sau đó là Cali. Mong sao Chiến Dịch sẽ kết thúc chùng nào Ước Vọng của người Việt lưu vong được thành tựu. Ước vọng đó là:

- Lá Cờ biểu tượng của Tự Do Dân Chủ và Nhân Quyền tức Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ sớm được tung bay trở lại trên đất tổ quê cha,

- Các thế hệ Việt Nam tiếp nối, quyết đấu tranh cho một Việt Nam không Cộng Sản cho mai sau.

Chúng ta vì hai chữ Tự Do mà bỏ nước ra đi. Chúng ta ra đi mang theo Quê Hương. Quê Hương chỉ còn là biểu tượng trong tâm tưởng. Biểu tượng đó chính là Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ.

Theo giáo sư Nguyễn Ngọc Huy thì:

”...màu vàng thuộc hành thổ và màu đỏ thuộc hành hỏa và vì hỏa sanh thổ nên hai màu này rất hợp với nhau..., ba sọc đỏ nhỏ như những tia nắng rọi xuống một mặt đất rộng rãi làm



Cờ Vàng tung bay trong một buổi lễ của thanh niên Việt Nam toàn thế giới.

cho mặt đất này ấm áp và có điều kiện thuận lợi cho cây cỏ mọc lên được.”

“...nền vàng tượng trưng cho quốc gia và dân tộc Việt Nam nói chung và ba sọc đỏ tượng trưng cho ba miền.” ()*

“...Trong gần 30 năm, từ 1948 đến 1975, người dân VN tự do cũng như người chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã hy sinh không biết bao xương máu chống Cộng Sản miền Bắc xâm lược không phải để bảo vệ một chủ nghĩa hay một chủ thuyết mà để bảo vệ cho Tự Do, Dân Chủ, và Nhân Quyền cho Miền Nam. Vì thế ngọn Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ và bài Tiếng Gọi Công Dân không những là biểu tượng cho quốc kỳ và quốc ca của Việt Nam Cộng Hòa mà còn là biểu tượng cho Tự Do,

Dân Chủ và Nhân Quyền, cho nguyện vọng tốt đẹp của quốc gia, dân tộc.” ()*

(*) <https://vinhdanhcovang.wordpress.com/2011/07/31/y-nghia-c%E1%BB%A7a-la-c%E1%BB%9D-vang-ba-s%E1%BB%8Dc-d%E1%BB%8F-va-bai-%E2%80%9Cti%E1%BA%BFng-g%E1%BB%8Di-cong-dan%E2%80%9D/>.

Có thể anh, có thể chị không quan tâm đến ý nghĩa của Cờ Vàng. Không sao! Nhưng một điều chắc chắn là anh chị đều nuối tiếc một thời vàng son mà qua đó hầu hết mọi công dân Miền Nam (trong đó có anh chị) đều được hưởng một cuộc sống yên bình, không bị sách nhiễu bởi bọn cán bộ chuyên chính vô sản, ác ôn tham tàn, và bạo ngược.

Để có được một hậu phương yên bình như thế, trên ba trăm ngàn chiến sĩ Quân Lực VNCH đã hy sinh trên khắp các chiến trường, từ Bến Hải đến Cà Mau kể cả ngoại biên. Hàng chục ngàn chiến sĩ đồng minh như Úc, Nam Hàn, Phi Luật Tân, Thái Lan, Tân Tây Lan, Đài Loan..., cũng đã vùi thây nơi sông rạch, tại hốc núi ven rừng của miền Nam xa xôi, để bảo vệ nền Độc Lập Tự Do cho Miền Nam.

Ngày nay, gần hai triệu người Việt tị nạn Cộng Sản tại Hoa Kỳ, quê hương mới của họ. Hẳn những công dân Mỹ gốc Việt đó sẽ không thể nào quên ơn 58 ngàn chiến sĩ Hoa Kỳ đã ngã xuống trong cuộc chiến bảo vệ Miền Nam Tự Do, bảo vệ Lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ thân yêu!

Từ *Bình Long Anh Dũng, Kontum Kiêu Hùng* đến *Trị Thiên Vùng Dậy*, cái giá của Tự Do được tính bằng xương máu. Qua đó, Lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ mang cả hồn thiêng sông núi uy linh trong đó. Để cảm được *Ngọn Cờ Uy Linh* trên Phú Văn Lâu Huế, hay trên *Cổ Thành Quảng Trị* trong mùa Hè đỏ lửa năm 1972, “*Có mấy ai biết rằng trung bình mỗi ngày có tới hàng trăm TQLC (Thủy Quân Lục Chiến) được gọi poncho để dưới chân tường thành làm nấc thang cho đồng đội tiến lên và*

tiếp tục gục ngã!” (Những Anh Không Quân – Captovan, Nửa Đường, sắp xuất bản).

Ngay sau khi quân ta dựng lại ngọn cờ thiêng trên Cờ Thành Quảng Trị ngày 16 tháng 9 năm 1972, bản nhạc Cờ Bay Trên Quảng Trị Thân Yêu (Lê Kim Hoa & Trương Hoàng Xuân) ra đời và bài hùng ca được toàn dân toàn quân nhiệt liệt chào đón và trân trọng cho tận ngày nay:

*Cờ bay. Cờ bay oai hùng trên thành phố thân yêu
Vừa chiếm lại đêm qua bằng máu*

...

*Ta ôm nhau mắt lệ nghẹn ngào quỳ hôn đất thân yêu
Quảng Trị ơi, chào quê hương giải phóng
Hồi sinh rồi này mẹ này em
Vui hôm nay qua đêm đen tìm thấy ánh mặt trời. ..*

Sau khi ổn định cuộc sống tại quê hương mới, ý thức được tính linh thiêng của Cờ Vàng, các Hội Đoàn Quốc Gia thường tổ chức lễ chào cờ mặc niệm trong các lễ lạc hoặc hội ngộ... Đây là dịp để người Việt tị nạn cùng chung một Ước Vọng, hướng tim óc của mình về lá cờ Tổ Quốc, về một Việt Nam Tự Do Dân Chủ và Nhân Quyền mai sau.

Để vinh danh và tiếp sức chiến dịch ý nghĩa này, đã có cơ quan (hoặc cá nhân) in hình Cờ Vàng lên tem bưu điện để gửi đi khắp nơi. Cũng có không ít đồng hương đồng đội mang khăn quàng cổ hoặc cà vạt in hình Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ trong các cuộc hội họp hoặc xuống đường bày tỏ quan điểm lập trường của mình.

Lòng trung kiên của quý vị với quê hương dân tộc thật đáng trân trọng.

Cuối năm qua, Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu phát hành “Lịch 2019 Vinh Danh Cờ Vàng”, qua đó, hình ảnh các anh chị hậu duệ khắp nước Mỹ nâng niu Lá Cờ Vàng mà cha anh của các anh chị đã chiến đấu và đã hy sinh vì biểu tượng thiêng liêng đó! Các anh chị quả là Con Nhà Tông. Xin hoan hô!

Cón lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ tại quốc nội thì sao?

Bọn cầm quyền Cộng Sản vẫn còn lo sợ hình bóng của Lá Cờ này. Sau 44 năm (1975-2019) dưới chế độ chuyên chính vô sản, người dân đã nhận thức được tính nhân bản của chế độ Việt Nam Cộng Hòa. Nhiều phụ nữ trong nước đã mặc áo dài trang trí Cờ Vàng trên vạt áo thướt tha trong các dịp hội hè. Một số thanh niên tại Hà Nội đứng ra tổ chức “Kỷ Niệm



Trang trí tại phòng khách trong buổi phát hành lịch “Vinh Danh Cờ Vàng” tại Houston, Texas, tháng 2 - 2019 của Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

60 Năm Ngày Quốc Khánh 26/10 VNCH”, các cháu trưng cờ Vàng Ba Sọc Đỏ trên cao và cùng hát Quốc Ca VNCH!

Các cháu thật can đảm.

Tôi thật sự cảm động và ngưỡng mộ tâm huyết của các cháu. (<https://www.youtube.com/watch?v=yWtMzXEICsQ>).

Điều làm người Việt trong và ngoài nước thán phục là câu chuyện Nguyễn Việt Dũng tức Dũng Phi Hồ. Cháu sinh năm 1986 (33 tuổi), tự tìm hiểu ý nghĩa của Cờ Vàng và tự thực hiện Cờ Vàng để treo trong khuôn viên nhà mình. Năm 2017, tòa án Cộng Sản tại Nghệ An tuyên án cháu 7 năm tù. Điều

thán phục nữa là, trước vành móng ngựa, Dũng vẫn mặc áo lót in hình Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ!

Cháu Dũng thân yêu, cháu can trường hơn là tôi nghĩ!

Tôi thật sự ngưỡng mộ lòng can trường mà tôi không thể sánh với cháu được!

(https://www.bbc.com/vietnamese/vietnam/2015/11/151120_voandon_dungphiho)

Và để hun đúc Chiến Dịch Cờ Vàng bền lâu trên quê hương mới, nhiều đám tang được tổ chức Nghi Lễ Phủ Cờ cho người ra đi là cựu Quân Cán Chính VNCH. Đây là vấn đề hết sức tế



Ông Nguyễn Việt Dũng bị bắt sau khi tham gia tuần hành bảo vệ cây xanh Hà Nội hôm 12/4/1915.

nhi, tùy thuộc cảm nghĩ riêng của từng cá nhân. Một số đồng ý việc phủ cờ, một số không. Một số không có ý kiến, để ngỏ cho gia đình quyết định một khi vô thường xảy ra cho họ.

Số **không muốn** phủ cờ, đa phần là các công chức hoặc sĩ quan cao cấp, giữ những trọng trách trong chính phủ hay quân đội, vì lòng tự trọng nên rất ái ngại khi đề cập chuyện này. Một lý do dễ hiểu khác là, nghi lễ phủ cờ chỉ dành cho những chiến sĩ hy sinh trên chiến trường hoặc hy sinh vì công

vụ. Còn chết già chết bệnh nơi xứ người thì không xứng đáng nhận nghi lễ này:

*“Mai tôi chết cờ vàng xin đừng phủ
Xác thân này đâu chết cho quê hương?
Súng gươm xưa đã bỏ lại chiến trường!
Thân chiến bại nhục nhằn nơi đất khách!”*

(BDQ Nguyễn Ngọc Trân)

Xin trân trọng tinh thần trách nhiệm và lòng tự trọng của quý vị!

(<https://baovecovang2012.wordpress.com/2013/01/26/luan-ve-nghi-thuc-phu-co-do-ngoc-uyen/>)

Bên cạnh nhóm không muốn phủ cờ đỏ, vẫn có một số cựu Quân Cán Chính ngầm tỏ ý muốn của mình trong nội bộ gia đình. Cho đến khi người thân trong tang quyền trình bày ý muốn đó với bạn bè hoặc với hội đoàn liên hệ, thì lễ phủ cờ sẽ được cử hành theo đúng lễ nghi quân cách.

Lý do **nên phủ cờ** cũng rất đơn giản. Đó là, chỉ những người Việt Quốc Gia mới tị nạn Cộng Sản. Khi bỏ nước ra đi, họ chỉ mang theo quê hương. Nay họ chết già chết bệnh trên xứ lạ quê người, họ vẫn mang theo quê hương, đó là chính thể Việt Nam Cộng Hòa, đó là Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ. Chính vì thế, lễ phủ cờ cho họ không có gì là quá đáng.

*Khi tôi chết Cờ Vàng xin cứ phủ
Bởi chúng tôi chưa giải ngũ bao giờ*

(Trần Kim Khôi)

Qua ý tưởng trên, chúng tôi xin được diễn dịch là, dù vận nước đen tối, nhưng những cựu quân nhân vẫn giữ một trách nhiệm vô hình trong tâm tưởng đối với quê hương dân tộc của mình, vẫn tiếp tục chiến đấu, không phải bằng súng đạn mà bằng một loại vũ khí mới, gọi là *vũ khí mềm*. Loại vũ khí mềm chính là quan điểm lập trường Quốc Gia Dân Tộc được chuyển đạt bằng chữ viết hay tiếng nói (nét vẽ, nốt nhạc, bài

thơ...), góp phần vinh danh chính nghĩa của VNCH, lên án sự tàn ác gian xảo của chủ nghĩa cộng sản, tiếp tục phát huy chiến dịch Cờ Vàng cho đến các thế hệ tiếp nối...

Được biết, Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ là cờ của một dân tộc, của cả Quân Dân Cán Chính VNCH. Trong vụ thảm sát Mậu Thân 1968 do Cộng Sản khát máu gây ra, trên nắp quan tài của tất cả người dân vô tội Huế đều được sơn Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ như thể một nghi lễ tưởng niệm của chính quyền địa phương đối với người dân xấu số. Bởi vì, người bị sát hại là công dân của Việt Nam Cộng Hòa.

Từ những nhận định trên, nghi lễ phủ cờ tại *quê hương* mới xác định 2 ý nghĩa.

- **Một là**, người nằm xuống là một chiến sĩ quốc gia, vẫn giữ trong tâm tưởng ngọn lửa đấu tranh cho một Việt Nam Tự Do Dân Chủ và Nhân Quyền.

- **Hai là**, duy trì sự hiện hữu của Lá Cờ Chính Nghĩa, Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ trên quê hương mới cho đến các thế hệ tiếp nối.

Chúng tôi đồng tình với tác giả Đỗ Văn Phúc trong bài tiểu luận "Phủ Cờ? Nên Hay Không?"

Nếu NÊN thì cần phải trang nghiêm và theo đúng bài bản để tôn vinh Lá Cờ.

(<http://michaelpdo.com/2016/03/le-phu-co-co-nen-hay-khong/>)

Các Hội Đoàn quốc gia tại miền Nam Cali rất thuận thực về nghi lễ này. Dù vậy, chúng tôi cũng mạn phép nêu ra mấy gợi ý mà toán phụ trách nghi lễ cần để ý, là:

- Người được phủ cờ **phải là** một chiến sĩ quốc gia, không hề làm điều gì xúc phạm đến thanh danh của tập thể Quân Cán Chính VNCH bất cứ đâu, bất cứ hoàn cảnh nào. Điều kiện này rất quan trọng, nói lên tính xứng đáng của người nhận vinh dự này và nhân thể tôn vinh Lá Cờ của Tổ Quốc.

- Ngày xưa, Đơn Vị liên hệ phụ trách phủ cờ, ngày nay là Hội Đoàn liên hệ.

- Tuyên đọc Tiểu Sử của người mãn phần trước khi phủ cờ.

- Người phụ trách phủ cờ nên mang găng tay trắng; nếu là cựu quân nhân thì nên mặc quân phục, để nghi lễ phản ánh vẻ trang trọng.

Lễ vô thường không chừa một ai. Không ít người trong số cựu Quân Cán Chính VNCH đã viết sẵn *di bút* cho ngày



Hội Biệt Động Quân Houston, Texas đang làm lễ phủ cờ cho một chiến hữu.

mình ra đi. Bà Nguyễn Thị Hạnh Nhơn, Cựu Trung Tá Không Quân, ân nhân của thương phế binh VNCH tại quê nhà, khi ra đi (04/2017), Bà để lại chúc thư “*yêu cầu đừng làm lễ phủ cờ, mà thay vào đó chỉ xin đặt hai lá cờ nhỏ VNCH và Hoa Kỳ trên quan tài của bà mà thôi!*”

Nghĩa tử là nghĩa tận, gia đình và cộng đồng đã tôn trọng ý nguyện của Bà.

Theo sau Lễ Phủ Cờ là **Lễ Thu Cờ** (hay Xếp Cờ) trước khi quan tài hạ huyệt hoặc đưa vào lò thiêu. Cờ Vàng xếp thành hình tam giác và trao cho thân nhân. Cách tốt nhất là thân

nhân đặt lá cờ này trên bàn thờ của người quá cố.

Tại xứ người, do bận bịu công ăn việc làm nên việc lập bàn thờ để thờ cúng tại nhà không mấy hệ trọng như ở quê nhà. Mọi nghi lễ tôn giáo thường diễn ra tại chùa hay nhà thờ. Hơn nữa, việc làm thay đổi bất thường, nơi ăn chốn ở cũng thay đổi theo. Vì lẽ đó, các bậc làm cha mẹ không muốn làm phiền con cháu khi đau ốm, hoặc trước hoặc sau khi qua đời. Đa số cựu Quân Cán Chính muốn hỏa táng sau khi chết. Tro cốt rải trên núi hay xuống sông xuống biển, khỏi phải bận bịu việc thờ phượng hoặc tảo mộ.

Chúng tôi rất tâm đắc với ý nguyện cuối đời của Bà Hạnh Nhơn. Từ ý nguyện đó, chúng tôi liên tưởng đến câu ca dao:

*Nhiều điều phủ lấy giá gương,
Người trong một nước phải thương nhau cùng.*

Trong hoàn cảnh hiện tại, đề nghị thay *nhiều điều* bằng *Cờ Vàng* (hay *Quốc Kỳ*), câu ca dao mới sẽ thành:

*Cờ Vàng phủ lấy giá gương,
Ngàn sau Hồn Nước còn vương Cờ Vàng.*

Giá gương và Cờ Vàng tuy hai mà một, vừa tôn kính, vừa hài hòa, vừa thể hiện tính Trung Hiếu của người đã vĩnh viễn ra đi và những người ruột rà còn tại thế.

Hồn Nước và *Cờ Vàng* hòa quyện trong di ảnh của một Quân Cán Chính VNCH, phải chăng đó cũng là cách tôn vinh Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ?

*Vườn Thượng Uyển,
Westminster, CA 03/2019*

Ôn Lại Biên Cố Lịch Sử của Việt Nam Cộng Hòa

Đặng Kim Thu, K19 sưu tầm

Người Mỹ muốn tìm người khác thay ông Diệm để đáp ứng quyền lợi của họ.

Trong hồi ký, Linh Mục Cao Văn Luận có viết rằng ông đã tiếp xúc với một số yếu nhân Mỹ và biết họ có ý định chống ông Diệm, kể cả muốn hạ bệ ông, nếu ông không chịu thay đổi đường lối.

Lúc bấy giờ chưa có biến cố Phật Giáo. Linh Mục Luận nói rằng khi trở về Sài Gòn ông sẽ báo cho ông Diệm biết rõ sự việc, dù có mất chức Viện Trưởng Viện Đại Học Huế cũng được. Không những Linh Mục Luận chỉ nói miệng mà còn viết bản tường trình để cho ông Diệm suy nghĩ.

Sau đó, Linh Mục Luận vận động với Tòa Thánh Vatican hy vọng Tòa Thánh thuyết phục được ông Diệm. Linh Mục Luận bèn đi gặp ngài Khâm Sứ Tòa Thánh tại Saigon để xin ngài can thiệp. Lúc này, tân Giáo Hoàng Phao Lô VI, vừa kế vị Giáo Hoàng Gioan XXIII, có gởi thư cho Tổng Thống Diệm. Linh Mục Luận không biết nội dung của thư đó, chỉ nghe nói bà Nhu đã phản ứng bằng lời lẽ gọi Giáo Hoàng là “ông già lẩm cẩm” (le pauvre vieux).

Khi mọi nỗ lực cứu vãn tình thế không thành, con đường đã

mở rộng cho “quyền lực đen tối” của đồng minh Hoa Kỳ. Vụ Phật Giáo đã cho Hoa Kỳ cơ hội ra tay, hay nói đúng hơn, do Hoa Kỳ tạo cơ để ra tay.

Trong một buổi họp báo trước đó, bà Ellen Hammer có tường thuật rằng Tổng Thống Kennedy đã tuyên bố không úp mở:

- “Nếu anh em ông Diệm không để cho chúng ta thực hiện định ý định của mình thì tìm kiếm người Việt Nam khác đáp ứng quyền lợi của chúng ta (Mỹ).”

Đó là một lời phát biểu trịch thượng, hống hách, như thế



Tổng thống Ngô Đình Diệm. đứng xung quanh các tướng lĩnh, tuyên bố thành lập nước Việt Nam Cộng Hòa trong buổi lễ tại Sài Gòn ngày 26 tháng 10 năm 1955.

Việt Nam là thuộc địa của Mỹ vậy.

Đầu tháng 6 năm 1963, khi chính phủ Việt Nam ra lệnh giải tán 500 sinh viên biểu tình ở Huế, khiến cho 67 người bị thương, Phó Đại Sứ William Trueheart được Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ chỉ thị phải thúc giục những biện pháp cần thiết, với lời lẽ hết sức cứng rắn để cảnh cáo Việt Nam rằng Hoa Kỳ

không thể tiếp tục ủng hộ chính phủ Diệm nếu còn đàn áp đổ máu như ở Huế.

Sau vụ tự thiêu của Hòa Thượng Quảng Đức, Trueheart được lệnh phải đòi ông Diệm hoàn toàn thỏa mãn yêu sách của Phật Giáo Ấn Quang một cách công khai, nếu không thì Hoa Kỳ tuyên bố tách rời khỏi chính phủ VNCH, vì sự từ chối thỏa mãn sự đòi hỏi “*hợp lý*” của các lãnh đạo Phật Giáo.

Trong lúc gây cản với Phó Đại Sứ Trueheart, Tổng Thống Diệm hai lần đánh điện yêu cầu Đại Sứ Nolting trở lại Sài Gòn. Thiếu Nolting coi như ông Diệm mất một cố vấn tốt về chính sách của Mỹ tại Việt Nam.

Ngày 27 tháng 6 năm 1963, Kennedy cử Cabot Lodge thay thế Nolting, nhưng Nolting chỉ nghe tin tức đó qua đài phát thanh. Trước đây, Đại Sứ Nolting được cử sang Sài Gòn để hợp tác với Tổng Thống Diệm. Nay chính sách thay đổi thì Nolting hết nhiệm vụ.

Tới Sài Gòn ngày 22 tháng 8, chưa trình ủy nhiệm thư cho Tổng Thống Diệm, Lodge đã ra đường tiếp xúc với dân chúng, hỏi han tin tức, rồi tới cơ quan viện trợ Mỹ, phía sau chùa Xá Lợi gặp Thích Trí Quang và đứng chụp hình chung. Một hành động không những trái với thủ tục ngoại giao mà còn có tính cách công khai đứng về phía chống chính phủ Việt Nam. Do đó, Thích Trí Quang được thể tiếp tục đòi hỏi tranh đấu mạnh hơn.

Tiếp theo là lời tuyên bố của phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Mỹ như sau: “*Theo tin tức ghi nhận rõ ràng là việc bố ráp chùa, bắt các sư sãi đã do lực lượng Cảnh Sát, phối hợp với lực lượng đặc biệt không do quân đội chỉ huy.*”

Được biết trong đêm 20 tháng 8, 1963 có một buổi họp với một số tướng lãnh tại dinh Gia Long, chính Tướng Trần Văn Đôn là người đứng lên đầu tiên đề nghị có biện pháp mạnh đối với các sư làm loạn, để trả lại chùa cho thờ phượng. Nhưng chính Trần Văn Đôn lại dùng thủ đoạn manh tâm đi báo tin

cho Cabot Lodge khi ông vừa mới tới Sài Gòn, chưa kịp trình ủy nhiệm thư. Trần Văn Đôn và các tướng có mặt trong buổi họp nói trên đều có ký kiến nghị bố ráp chùa và thiết quân luật.

Mật điện số 242, ngày 24 tháng 8 năm 1963, ra lệnh cho Đại Sứ Cabot Lodge đảo chánh.

Dưới đây là mật điện số 243 ngày 24 tháng 8 năm 1963, do Bộ Ngoại Giao Mỹ gửi cho Cabot Lodge ra lệnh cho ông ta móc nối các tướng lãnh để đảo chánh.

Bộ Ngoại Giao
Tối mật: 243
Hành động: Đại Sứ Saigon
thi hành tức khắc.
Riêng Đại Sứ Lodge đọc
mà thôi.
(*Không phổ biến ra ngoài.*)

Tham chiếu các công điện: Saigon 165, Saigon 320, Saigon 318, Saigon 329; Báo cáo ý kiến của Tướng Trần Văn Đôn.

“Nay rõ ràng rằng Nhu mưu toan nắm quyền lãnh đạo. Như vậy chính phủ Hoa Kỳ không thể chấp nhận một tình trạng trong đó quyền hành lọt vào tay Nhu. Diệm phải được cơ hội loại Nhu ra và thay thế bởi những nhân vật quân sự và chính trị tốt hơn. Mặc dù chúng ta hết sức cố gắng, mà Diệm cứ cứng đầu không chịu, thì chúng ta phải đối phó với sự thể rằng chính Diệm cũng không được bảo đảm an toàn.”

Chúng ta không biết nội dung nói về Tướng Đôn trong các công điện nhưng có thể suy đoán rằng khi mật điện 243 của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ chỉ thị hạ ông Diệm đã căn cứ ít nhiều trên công điện đó.



Trong một buổi lễ tại Saigon, Không Quân Việt Nam tuyên thệ ủng hộ Tổng Thống Ngô Đình Diệm, năm 1963

Có thể hiểu công điện mật 265 báo cáo ý kiến của Trần Văn Đôn đã mở đường cho cuộc đảo chánh ngày 1 tháng 11 năm 1963, mà ông Đôn là người đóng vai chính.

Về sau này người ta mới được biết rằng mật điện 243 đã do Thứ Trưởng Ngoại Giao Harryman (người rất ghét ông Diệm) và Phụ Tá Bộ Trưởng Ngoại Giao Roger Hilsman, đặc trách Viễn Đông Sự Vụ, hiệp nhau để thảo ra mật điện vào chiều ngày thứ Bảy, 24 tháng 8 năm 1963, nhằm lúc Tổng Thống Kennedy, Giám Đốc CIA - John McCone, Bộ Trưởng Ngoại Giao Dean Rush, Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara, và Chủ Tịch Ủy Ban Liên Quân - Tướng Taylor đều đi nghỉ cuối tuần. Mỗi người một nơi.

Harryman và Roger Hilsman đem dự thảo điện văn đến một sân golf cho George Ball xem, vì ông này có nhiệm vụ ký các điện văn, trong lúc Bộ Trưởng Ngoại Giao Dean Rush vắng mặt. Rồi cả ba người về nhà George Ball gọi điện thoại trình bày sơ lược cho Tổng Thống Kennedy, lúc ông ta đang tắm tại nhà nghỉ mát ở Hyannis Port.

George Ball về sau cho biết Tổng Thống Kennedy có ý thuận, nhưng còn dè dặt vì không biết người thay thế ông Diệm có hơn ông Diệm không và được Mỹ thích hơn không? Nhưng cuối cùng nói:

- *“Nếu Ngoại Trưởng Dean Rush và Thứ Trưởng Quốc Phòng Roswell Gilpatric thuận thì gọi đi.”*

Tiếp theo, George Ball gọi điện thoại cho hai nhân viên hữu trách là Phó Đề Đốc Herbert Riley - Giám Đốc Ủy Ban Tham Muu và Tướng Krukak.

Tướng Krukak cho rằng vấn đề quá quan trọng nên bảo đợi ông chạy tới Tòa Bạch Ốc, để tận mắt đọc bản thảo. Ông bảo phải gọi điện thoại cho Thứ Trưởng Quốc Phòng Gilpatric. Ông này cũng tỏ vẻ ngạc nhiên vì sao mà chỉ thị quan trọng như vậy lại gửi cho Saigon vào cuối tuần. Nhưng khi nghe Forrestal nói công điện đã được Tổng Thống Kennedy chấp

thuận nên ông Gilpatric không có quyền ngăn cản.

Phản đối của các cố vấn cao cấp của Tổng Thống Kennedy.

Vào ngày thứ Hai tiếp theo, công điện đó đã bị các cố vấn cao cấp của Kennedy là McNamara, Tướng Maxwell Taylor, Giám Đốc CIA McCone phản đối mạnh; vì họ coi ông Diệm là một lãnh tụ xứng đáng nhất.

Tướng Taylor giận giữ khi đọc bản sao công điện. Ông bảo phe chống ông Diệm đã quy tụ tại Bộ Ngoại Giao, lợi dụng sự vắng mặt của các viên chức chính yếu trong chính phủ để đưa ra những chỉ thị không khi nào được chấp thuận, nếu được đem ra thảo luận.

Bực bội vì những ý kiến chống đối giữa các cố vấn cao cấp, Tổng Thống Kennedy đi lang thang bàn hội nghị, hỏi:

- “Ai muốn thu hồi công điện ấy?”

Mặc dù không đồng ý, hai ông McCone và Taylor cũng không đề nghị rút công điện lại.

Trong buổi họp kế tiếp vào ngày hôm sau, các ý kiến của các cố vấn vẫn chống đối nhau. Tổng Thống Kennedy ra lệnh đánh điện cho Cabot Lodge hỏi thêm tin tức về dự định đảo chánh và về các người đảo chánh. Tướng Taylor thảo điện tín, có đoạn nói rằng: “*Điện tín số 243 không có Bộ Quốc Phòng và Bộ Tổng Tham Mưu tham dự, nên chính phủ đang xét lại.*” Khi họp lại, nhân viên Bộ Ngoại Giao gồm những người chống ông Diệm, đề nghị cứ tiến hành đảo chánh cho đến khi thành công.

Đại Sứ Nolting chống lại, bào làm như vậy là chối bỏ các cam kết của Hoa Kỳ đối với ông Diệm. Nolting nói tiếp:

- “*Ở đây, tôi nói rất thẳng thắn, tôi nghĩ có một số ảnh hưởng tại Bộ Ngoại Giao hoan hỉ làm cho tôi đi khỏi Saigon, vì họ muốn trao cho ông Diệm nhiều dây thừng để ông thắt cổ. Có một phong trào muốn hạ bệ ông Diệm mà tôi có thể*

cảm thấy từ những người như Harriman, Roger Hilsman, và những người khác nữa của Bộ Ngoại Giao.

Những việc làm đó trái với những lời khuyên can của Giám Đốc CIA. Tôi muốn những lời nói của tôi được ghi vào biên bản buổi họp.”

Nolting nói xong liền xin từ chức để phản đối.

Báo US News và World Report viết: *”Điện tín của Bộ Ngoại Giao gửi cho Cabot Lodge chiều thứ Bảy, 24 tháng 8 năm 1963, là một bước nhảy vọt của Mỹ trong việc can thiệp vào nội tình Việt Nam mà không nghiên cứu kỹ càng.”*

Về sau này, chính Cabot Lodge cũng công nhận rằng công điện ngày 24 tháng 8 năm 1963 có *“sai lầm, đáng trách, và điên rồ”* (ill advised, reprehensible, insane).

Tuy vậy, khi nhận được mật điện ấy vào sáng Chủ Nhật ngày 25 tháng 8, Lodge họp ngay nhân viên cao cấp để thảo luận, rồi đánh điện cho Bộ Ngoại Giao xin phép tiếp xúc với các tướng lãnh Việt Nam để cho họ biết yêu sách của Mỹ, mà không cho Tổng Thống Diệm biết.

Khi Bộ Ngoại Giao trả lời đồng ý, Lodge ra lệnh cho CIA tiếp xúc và khuyến khích các tướng lãnh đảo chánh. CIA cho họ biết Mỹ muốn loại bỏ Ngô Đình Nhu, cũng như các đòi hỏi của Phật giáo phải được chính phủ Diệm thỏa mãn. Nếu không thì Mỹ sẽ cúp viện trợ quân sự và kinh tế cho miền Nam Việt Nam. Mỹ sẵn sàng công nhận chính phủ mới. Tuy nhiên, đảo chánh thành công hay không là trách nhiệm của các tướng tham gia đảo chánh. Nhân viên CIA tên Conein đầu tiên tiếp xúc với Tướng Trần Văn Đôn, quyền Tham Mưu Trưởng. (*Đại Tướng Lê Văn Tỵ đang đi chữa bệnh ở ngoại quốc.*) Tướng Đôn đồng ý với các điều khoản của Mỹ và trả lời sẽ đi gặp Tướng Dương Văn Minh và Lê Văn Kim.

Đến ngày 26 tháng 8 lúc 11 giờ, Cabot Lodge mới trình ủy nhiệm thư cho Tổng Thống Diệm. Trong buổi họp, ông ta đề nghị loại bỏ ông Ngô Đình Nhu.

Tổng Thống Diệm nói:

- “Việc Nhu làm có vấn cho tôi hay không có quan hệ gì đến các ông?”

- ”Đó là ý kiến của Tổng Thống Kennedy.” Lodge trả lời.

Sau đó Conein được giao nhiệm vụ tiếp xúc với Dương Văn Minh, nhưng ông ta không được khuyến khích Minh, chỉ nghe nói rồi phúc trình ý tưởng của Minh mà thôi.

Đề trả lời một công điện của Kennedy thông qua Bộ Ngoại Giao, Cabot Lodge phúc đáp:

- ”*Chúng ta đang dần bước vào một tiến trình không thể lùi được, đó là hành động đảo chánh ông Diệm. Uy tín của Hoa Kỳ đã công khai đặt vào cứu cánh đó. Theo tôi (Taylor) không thể chiến thắng Cộng Sản với chính phủ Diệm.*”

Đề thúc đẩy các tướng lãnh hành động mau lẹ, Lodge xin được quyền cắt viện trợ kinh tế dành cho chính phủ Diệm, nếu các tướng cứ đòi hỏi điều đó như là dấu hiệu Hoa Kỳ ủng hộ họ.

Riêng Tướng Harkins không muốn tiến hành đảo chánh mà không cố gắng yêu cầu ông Diệm loại bỏ Nhu trước. Lodge phúc đáp rằng đó là việc nguy hiểm phải tránh vì các tướng có thể bị lộ và làm họ không còn tin vào Mỹ nữa.

Tòa Bạch Ốc trả lời liền trong ngày, cho phép Lodge được quyền tùy nghi cắt viện trợ kinh tế mà không cần gửi tối hậu thư cho ông Diệm.

Sợ một cuộc tắm máu có thể xảy ra ở Saigon do phản ứng mạnh của lực lượng ủng hộ ông Diệm, Tổng Thống Kennedy ra lệnh cho Hải Quân Mỹ chuẩn bị di tản 5 ngàn kiều dân Mỹ với một đoàn tàu đặc nhiệm túc trực ngoài khơi Việt Nam và tại đảo Okinawa của Nhật. Ba ngàn Thủy Quân Lục Chiến Mỹ được đặt trong tình trạng báo động 24/24.

Hồ sơ mật của Tòa Bạch Ốc được bà Ellen Hammer phanh phui ra cho thấy Roger Hilsman đã trù liệu cách đối phó với

các phản ứng có thể có từ phía chính phủ Diệm. Nếu Lodge và các nhân viên quan trọng của Mỹ ở Saigon bị tuyên bố là “bất hảo” và bị trục xuất thì không nên đưa họ ra khỏi Việt Nam ngay, mà cứ lơ cho tới lúc đảo chánh xong. Nếu ông Diệm thỏa hiệp với Hà Nội để trung lập hay liên hiệp thì cứ đảo chánh để lập chính phủ mới tiếp tục chiến đấu. Sẽ không có thương lượng như cuộc đảo chánh năm 1960. Lần này, Mỹ sẽ làm mọi cách để lực lượng trung thành với ông Diệm bỏ ông và theo phe đảo chánh. Lực lượng đảo chánh phải đưa gia đình nhà Ngô ra nước ngoài.

Một trường hợp rất đặc biệt là trong lúc Bộ Ngoại Giao lo toan về việc hạ bệ ông Diệm, thì Paul Kettenburg, Trưởng Văn Phòng đặc trách Việt Nam tại Bộ Ngoại Giao, tới gặp ông Diệm đàm đạo nhiều vấn đề. Trong lúc cảm xúc mạnh, ông Diệm nói:

- ”Tôi sẵn sàng chết tức khắc, nếu công lao, mồ hôi, và máu của binh sĩ trong 9 năm qua phải bị hy sinh cho một nhóm nhỏ sách động, dưới nhãn hiệu Phật giáo. Xin nhờ ông giúp tôi.”

Sau khi về lại Washington ngày 31 tháng 8, ông phúc trình kết quả nhận xét là chính phủ Mỹ không hiểu biết về truyền thống, văn hóa, lịch sử của Việt Nam, cũng như các nhân vật trong các lực lượng đối lập với ông Diệm. Cho nên dù có ông Diệm hay không thì cũng không có hy vọng thắng Cộng Sản. Vậy Mỹ nên rút lui. Nếu hạ bệ ông Diệm rồi cứ tiếp tục ủng hộ người kế vị, tình hình vẫn không sáng sủa hơn. Tốt hơn là Mỹ quyết định rút lui một cách có danh dự.

Nhưng Kennedy bị áp lực của những người chung quanh đòi leo thang chứ không chịu rút lui. Điền hình là Bộ Trưởng Ngoại Giao Dean Rusk (người được mô tả là rất ôn hòa) nói:

- “Chúng ta sẽ không rút ra khỏi Việt Nam cho đến khi chiến thắng. Chúng ta cũng không điều khiển cuộc đảo chánh.”

Khi Tổng Thống Kennedy quay qua hỏi ý kiến Phó Tổng Thống Johnson, thì ông ta nói:

- "Chúng ta thôi đừng đóng vai trò cảnh sát và kẻ trộm mà cần phải quay lại nói chuyện thẳng thắn với ông Diệm. Tôi (Johnson) đã nhiều lần cảnh cáo nhân viên ngoại giao đừng làm mưa, làm gió ở Việt Nam, vì người Mỹ ở phương



Ông McNamara, Bộ Trưởng
Quốc Phòng Hoa Kỳ

Tây thiếu kinh nghiệm về phương Đông và không nắm đủ dữ kiện để biết việc gì tốt hơn hết cho Việt Nam. Có lúc phải hành động và có lúc không nên hành động. Đang có chiến tranh, ai chắc rằng một ủy ban gồm các tướng lãnh sẽ thành công hơn một người mà danh tiếng trong sạch và là người đã vượt qua những điều mà nhiều người nghĩ là không thể vượt qua được. Trừ phi chúng ta chắc chắn rằng những người kế vị ông Diệm sẽ hơn ông Diệm. Điều khôn ngoan hơn hết là tiếp tục với người chúng ta đã biết, dầu rằng đó là một người rắc rối. Thử hỏi ai là người có ý chí và cương nghị như ông Diệm?"

Trong lúc các chuyên viên về chính sách ngoại giao đang suy nghĩ để đề nghị một chính sách khả dĩ áp dụng được thì Tổng Thống Kennedy lại tuyên bố trên đài truyền hình CBS, tối ngày 2 tháng 9 năm 63 như sau:

- "Tôi không nghĩ là chiến tranh có thể thắng được, trừ phi chính phủ Ngô Đình Diệm cố gắng để được hậu thuẫn của dân chúng."

Khi phóng viên Wakert Cronkite hỏi:

- "Ông Diệm còn có thời giờ để được hậu thuẫn của dân chúng không?"

- "Với vài thay đổi về chính sách và có lẽ cả nhân sự, tôi tin

là được.” Tổng Thống Kennedy đáp.

Như vậy là Kennedy đã công khai đòi ông Diệm thay đổi chính sách và loại bỏ ông Nhu ra. Chính vì chính sách trịch thượng muốn ra lệnh hơn là khôn khéo thuyết phục, Kennedy đã đặt người tiết tháo như ông Diệm vào cái thế khó nhượng bộ. “Thọ tử bất ninh thọ nhục.” (Thà chịu chết chứ không chịu nhục.)

Chính Cabot Lodge đã làm cho không khí ngột ngạt với cung cách ngoại giao ngạo mạn xa rời chế độ của ông Diệm. Một số đồng nghiệp đảng Cộng Hòa trong chính phủ Kennedy ngạc nhiên về việc Lodge rõ ràng chống chế độ ông Diệm. Một nhân viên phê bình Lodge như sau:

- “Tôi nghĩ là Lodge cần ít ra là hai tuần để tìm hiểu đôi chút trước khi quyết định. Đảng này ông tỏ thái độ chống ông Diệm ngay khi vừa đặt chân tới Saigon. Các điện tín gửi về Mỹ đều đứng về phe chống đối. Lodge là trở ngại quan trọng cho những người trong chúng ta muốn cản trở đảo chánh lật đổ ông Diệm.”

Một nhân vật cao cấp của Bộ Ngoại Giao nói:

- “Trước ngày đảo chánh 1 tháng 11 năm 1963, Lodge đã nhiều lần nhận chỉ thị phải chặt chẽ liên lạc với Tổng Thống Diệm, nhưng Lodge trả lời: “Chủ trương của tôi là không đi tới Diệm, mà Diệm phải đi tới tôi.”

Marguerite Higgins thuật lại lời nói của Bộ Trưởng Tư Pháp Robert Kennedy, em của Tổng Thống Kennedy, rằng:

- “Hành động của Lodge, trong mấy tháng trước ngày đảo chánh quả là ghê gớm (terrible).”

Nhưng theo Phó Tổng Thống Johnson thì: “Không phải hành động của Lodge là ghê gớm, vì Lodge chỉ thi hành chính sách của Hoa Kỳ.” Cái ghê gớm là chính sách của chính phủ Kennedy đã gây nhiều áp lực lên ông Diệm, nên cuối cùng phải đổ vỡ.

Sau buổi họp ấy, Tổng Thống Kennedy gửi một phái đoàn qua Việt Nam với hai người cầm đầu là Tướng Krulak, về phía quân sự và Mendenhall, một viên chức cao cấp của Bộ Ngoại Giao, về phía dân sự.

Cả hai tới Saigon sáng ngày 8 tháng 9, và tách nhau ra tức khắc với lời hẹn sẽ gặp nhau tại sân bay 36 giờ sau đó.

Krulak đi về quê tiếp xúc với hơn 80 cố vấn quân sự Mỹ. Ông hỏi chi tiết về chiến cuộc đang tiến hành ra sao, rồi kết luận theo các câu trả lời của họ là “*người lính miền Nam chiến đấu chống Cộng Sản rất giỏi.*”

Mendenhall tiếp xúc với các viên chức dân sự Mỹ và Việt tại các tỉnh duyên hải miền Trung, nơi mà vấn đề Phật giáo sôi bỏng nhất. Ông cũng có tiếp xúc với một số người Việt tại Saigon, mà ông cho là “*hiểu biết và khách quan*”. Saigon, Huế, và Đà Nẵng được ông mô tả là thành phố của “*căm hờn... sống dưới một chế độ hà khắc*”. Ông kết luận là từ giận ghét ông bà Ngô Đình Nhu, dân chúng giận ghét lây sang ông Diệm.

Ngày 10 tháng 9, Krulak và Mendenhall rời Saigon để về lại Hoa Kỳ, cùng với John Mecklin, nhân viên giao tế của Tòa Đại Sứ, được gọi về để hỏi ý kiến. Mỗi người thảo bản phúc trình riêng của mình.

Vì hai phúc trình khác biệt nhau nên Kennedy hỏi: “*Có phải hai ông cùng đi thăm một nước về không?*”

Lặng thinh một chút, Krulak trả lời: “*Ông Mendenhall đi thăm các vùng thành thị của Việt Nam. Còn tôi đi thăm vùng quê có chiến tranh.*”

Mâu thuẫn của hai phúc trình gây ra tranh luận giữa hai phe ủng hộ và chống ông Diệm.

Kennedy lấy làm bực mình vì sự chia rẽ trong hàng ngũ chính phủ. Ông nói:

- “*Đây là một khó khăn không làm sao điều hành chính sách được, khi có quá nhiều ý kiến khác nhau về một vấn đề.*”

Tại Saigon cũng có những chia rẽ giữa Đại Sứ Cabot Lodge và Tướng Harkins về buổi họp ngày 10 tháng 8 tại Tòa Bạch Ốc. Tướng Harkins cho rằng phúc trình của Tướng Krulak là một lượng định xác thực; còn Đại Sứ Lodge thì gửi điện cho Bộ Ngoại Giao tỏ ý nghi ngờ giá trị về nhận xét lạc quan của các cố vấn quân sự trẻ, mà Lodge cho là một ý tưởng thiên cận thiếu kinh nghiệm.

Với ý muốn triệt hạ ông Diệm, Lodge bảo rằng hành động trừng phạt có hiệu quả nhất là cắt viện trợ kinh tế. Nhưng Tổng Thống Kennedy lại lo sợ có nhiều rủi ro, vì cắt viện trợ kinh tế sẽ có hậu quả xấu cho chiến cuộc và có thể đẩy ông Diệm vào góc tường. Ông Diệm có thể sẽ tìm cách thỏa hiệp với Hà Nội khi không còn con đường nào khác nữa, như Ngô Đình Nhu đã có lần cho biết ý muốn như vậy.

Để tránh những hấp tấp tai hại, Kennedy chỉ thị không được cắt viện trợ ngay, mà phải dồn áp lực lên ông Diệm để loại bỏ ông Nhu và cải cách chính sách.

Ngày 17 tháng 9, Kennedy đánh điện cho Cabot Lodge bảo phải đặt kế hoạch làm sao cho ông Diệm cải cách đường lối, trong lúc chờ đợi thực hiện kế hoạch hành động triệt để hơn. *Nhưng Lodge ngạo nghễ bảo ông Diệm phải tới với ông, thay vì Lodge tới ông Diệm.*

Lodge nói không thấy có giải pháp nào khác ngoài đảo chánh nên ông ta đánh điện cho Bộ Trưởng Ngoại Giao Dean Rusk: *“Tôi tin là chúng ta tiếp tục tiếp xúc với Tướng Đôn và thúc đẩy Tướng Đôn nếu muốn thì ra tay.”*

Kennedy đã bị Cabot Lodge qua mặt. Một lần nữa ông gửi một phái đoàn điều tra sang Việt Nam, gồm có Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara và Tướng Maxwell để lượng định tiến bộ cuộc chiến và diễn tiến trong tương lai.

Trong suốt 10 ngày, hai ông thanh sát tất cả các Vùng Chiến Thuật. Tướng Taylor đồng ý với phúc trình của Tướng Krulak cho rằng chiến sự tiến triển tốt đẹp và nhận xét trước đây

không thể nào bài bác, nhưng phía nhân sự của Ngũ Giác Đài thì nghi ngờ. Tuy vậy, phía dân sự không bài bác báo cáo lạc quan của phía quân sự.

Trước khi trở về Hoa Kỳ, McNamara và Taylor cùng đi với Cabot Lodge và Tướng Harkins tới dinh Gia Long gặp Tổng Thống Diệm. Họ phân nản là trong hai giờ họ phải ngồi nghe



ông Diệm đọc thoại nói về sự khôn ngoan của chính sách và tiến bộ của chiến tranh.

Cuối cùng, McNamara mới giải bày ý kiến của Mỹ về bất ổn chính trị và ảnh hưởng tai hại cho nỗ lực chiến tranh. Ông Diệm bác bỏ ý kiến của McNamara mà cho rằng báo chí Mỹ đã làm cho người Mỹ hiểu lầm về tình hình Việt Nam. Sinh viên xuống đường biểu tình phần nhiều là vị thành niên, thiếu hiểu biết, và vô trách nhiệm. Chánh phủ không còn cách nào khác hơn là bắt họ, giáo dục họ. Còn về

Ông Cabot Lodge, Đại Sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam. Người ủng hộ cuộc đảo chính lật đổ Tổng Thống Diệm, 1963.

Phật giáo, ông cho rằng ông quá tốt với họ.

Ông Diệm cũng nói tới âm mưu của người Mỹ tổ chức chống chính phủ ông, mà ông đang cho lập hồ sơ. Vì đã bàn trước với nhau nên không ai trong phái đoàn đề cập đến vấn đề đó.

McNamara bèn rút trong túi ra một cột báo với lời tường thuật về bà Nhu khi tuyên bố rằng: “*Sĩ quan trẻ tuổi Mỹ ở Việt Nam có hành động như lính đánh thuê.*” Lối phát biểu của bà Nhu xúc phạm đến công luận Mỹ. McNamara hỏi ông Diệm có cách nào làm cho bà Nhu “*im miệng*” lại không?

Lần đầu tiên ông Diệm tỏ vẻ hiểu vấn đề của Mỹ đưa ra. Đại Sứ Cabodge Lodge nhắc cho ông nhớ vai trò của bà Tưởng Giới Thạch trong việc mất Trung Hoa vào tay Cộng Sản. Nhưng ông Diệm bình bà Nhu. Ông nói rằng bà là dân biểu nên có quyền phát biểu ý kiến của bà và người Mỹ cũng nên nhớ rằng báo chí Mỹ cũng đã kích bà với lời lẽ thậm tệ.

Phúc trình của phái đoàn McNamara và Taylor chia xẻ lạc quan của Ngũ Giác Đài về diễn tiến của chiến sự và cả nhận định bi quan của Bộ Ngoại Giao về tình hình chính trị. Phái đoàn đề nghị gây áp lực lên ông Diệm bằng cách lạng lẽ cắt viện trợ kinh tế, như là phương sách đưa đến thái độ dung hòa với ông Diệm, hoặc là lật đổ nếu ông vẫn tỏ ra bướng bỉnh. Phúc trình cũng nói là không tìm thấy bằng chứng nào về lời đồn đãi rằng Ngô Đình Nhu có thể thương thuyết với Cộng Sản của Hà Nội. Nhưng vì cũng nghe nhiều nên chi tiết này cũng phải ghi vào phúc trình, dù rằng không biết có đúng hay không.

Tướng Taylor cũng tỏ ý kiến cho rằng các phóng viên báo chí đã từ lâu không còn giữ tính cách trung thực nữa nên đã làm tổn thương uy tín của ông Diệm, người đã nhân danh tự do tôn giáo. Phúc trình giải thích thêm vì sao lực lượng đặc biệt phải được đưa ra khỏi thủ đô Saigon, không phải lý do vì đã can dự vào việc tấn công chùa, mà vì lực lượng này trung thành với ông Diệm. Những nhân viên Mỹ cho biết, các tướng không đảo chánh được trong tháng 8 là vì lực lượng ấy còn trú đóng ở Saigon.

Phúc trình trên được đưa ra Hội Đồng An Ninh Quốc Gia ngày 2 tháng 10 và được hầu hết thành viên trong hội đồng tán thành. Sau đó, viện trợ kinh tế bị cắt, kể cả số tài trợ 14 triệu Mỹ Kim cho Nha Thủy Điện Saigon.

Gám đốc cơ quan viện trợ Mỹ là David Bell đã phúc trình cho Kennedy rằng việc lưu thông hàng hóa của miền Nam bị ngưng trệ vì việc cắt viện trợ nói trên. Đây là điều mà Tướng

Đôn và Tướng Minh đang trông đợi như là dấu hiệu cho thấy Mỹ sẵn sàng ủng hộ đảo chánh.

Lúc đó, William Colby đề nghị với Giám Đốc CIA là McCone cho ông đi Saigon tìm cách thuyết phục Ngô Đình Nhu rời khỏi Việt Nam để chấm dứt bế tắc. McCone đã đề nghị với cấp thẩm quyền nhưng không được chấp thuận. Chưa hài lòng nên MacCone đến gặp riêng Tổng Thống Kennedy và bào đệ của ông là Robert Kennedy, Bộ Trưởng Tư Pháp, khuyên hai ông đừng chủ trương đảo chánh. Ông nêu lý do là cơ quan CIA của ông đã nghiên cứu và không thấy có người nào đủ khả năng thay thế ông Diệm và cải tổ được tình hình. Vậy nên chánh phủ Mỹ nên áp lực ông Diệm thay đổi đường lối.

Sau đó, MacCone đánh điện cho David Smith, quyền Trưởng CIA ở Saigon, nói không muốn ủng hộ ám sát ông Diệm và bảo đừng nhúng tay vào để khỏi bị liên lụy với một hành động tương tự như thế.

Tướng Taylor và McCone đều nói rằng thất bại không phải là sự nguy hiểm do đảo chánh gây ra (cho dù đảo chánh có thành công đi nữa) mà vì nỗ lực chiến tranh cũng bị ngưng trệ do chính phủ mới thiếu kinh nghiệm. Giường máy hành chánh của Việt Nam bị gián đoạn vì các tỉnh trưởng ở địa phương do ông Diệm điều khiển cũng bị thay đổi hết.

Trong khi đó, một vài nhân viên CIA báo cáo là Tổng Thống Diệm đã thuận để ông Nhu đi nghỉ ở ngoại quốc.

Tình cờ Linh Mục Ngô Đình Thục đi ngoại quốc mới về ghé dinh Gia Long thăm ông Diệm và ông Nhu. Thấy ông Nhu sửa soạn vali, Linh Mục Thục hỏi lý do. Khi biết ông Nhu chuẩn bị đi lưu vong, ông Thục bèn bảo rằng: “*Không đi đâu hết!*” Thế là ông Nhu ở lại.

Ngày 22 tháng 10 năm 1963, Tướng Harkins, Trưởng Phái Bộ Cố Vấn Quân Sự Mỹ tại Việt Nam, gặp Trần Văn Đôn và cho biết rằng ông chống đảo chánh. Tướng Đôn sững sờ

bèn tìm Conein hỏi. Conein nói đó là ý kiến riêng của Tướng Harkins, không ảnh hưởng gì đến kế hoạch của ông Đôn.

Nghe tin như vậy, Tổng Thống Kennedy giục mình nên đánh điện báo Cabot Lodge đưa cho Harkins xem các công điện về việc các tướng tổ chức đảo chánh. Harkins đọc xong nổi giận gửi ba điện tín về tòa Bạch Ốc trong ngày 30 tháng 10 năm 1963, đại ý như sau:

1. Tuần trước tôi đã nói tôi đứng ngoài âm mưu đảo chánh. Lodge nói sẽ cho tôi biết âm mưu đó, nhưng đã không báo cho tôi. Tôi bức tức vì kế hoạch của Đôn sắp thực hiện không được báo cho tôi.

2. Tôi cũng không đồng ý với phúc trình bất lợi về tình hình quân sự mà Lodge đã gửi về Mỹ mà không cho tôi biết. Tôi xác nhận tôi không đồng ý đảo chánh.

3. Tôi biết rõ các tướng, trong khi Lodge chẳng biết nhiều về họ. Tiếp xúc thường xuyên với các tướng, tôi không thấy có người nào có tính cương nghị như ông Diệm, ít ra là về phương diện chống Cộng Sản. Theo nhận định của tôi, không có tướng nào đủ bản lĩnh và tư cách để nắm quyền.

Tôi từng nói với Tướng Taylor rằng tôi không phải là người của ông Diệm. Tôi thấy ông Diệm có vài sai lầm nhưng phải thuyết phục để ông Diệm thay đổi. Dù đúng hay sai, chúng ta đã ủng hộ ông Diệm hơn 8 năm qua với đầy khó khăn. Vô lý hôm nay chúng ta lại muốn loại bỏ ông.”

Như vậy ta thấy rõ rằng cuộc đảo chánh ngày 1 tháng 11 năm 1963 đã gây chia rẽ trầm trọng trong hàng ngũ các nhân viên cao cấp trong chánh phủ Kennedy. Trong giờ phút sắp lâm chung, ông Diệm vẫn còn được nhiều viên chức Mỹ ủng hộ.

Chú thích: Các nhân vật chính trị và các cơ quan công quyền được nhắc tới trong bài là của Hoa Kỳ. Tổng Thống Diệm và các tướng lãnh tham gia đảo chánh thuộc VNCH.